

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 44/2021/HSST
Ngày: 12/8/2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Ông Lê Bá Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HSST ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 18/7/2021 đối với:

Bị cáo: Cà Văn D, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký HKTT: Bản Nà Tong, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Cà Văn X và bà Cà Thị N; Vợ: Tòng Thị T, sinh năm 1995; Con: Chưa có.

Tiền án: Tại bản án số 14/2019/HSST ngày 13/3/2019 của TAND huyện, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt D 16 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. (Đ chấp hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 07/5/2019 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2020).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cà Văn D cùng với anh Quảng Văn T, sinh năm 1999 ở bản Lù và anh Quảng Văn Q, sinh năm 1993 ở bản Cang, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là công nhân làm thuê cho anh Trịnh Văn C, sinh năm 1985 ở thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Anh C giao cho D, T và Q thi công nhà xưởng trong Công ty giấy Trung Thành ở xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc anh C thuê 02 phòng trọ tại khu nhà trọ của ông Đặng Gia Duyên ở thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành cho D, T, Q nghỉ ngơi và sinh hoạt. T và Q ở chung một phòng, còn D ở một mình một phòng. Anh C có giao cho T trực tiếp quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu BKS 20M2-5197 của anh C để chở Q và D đi làm. Chiếc xe trên không có yếm và chìa khóa điện, khi khởi động xe phải đầu nối dây điện trực tiếp.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/3/2021 sau khi hết giờ làm việc, T điều khiển xe chở D và Q đi từ Công ty giấy Trung thành về nhà trọ thôn Tam Á. Khi về đến nhà trọ, do D ở một mình một phòng nên T đã để chiếc xe mô tô trên trong phòng trọ của D. Sau đó cả ba đi tắm và cùng ngồi ăn cơm tại phòng của T và quyết. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, sau khi ăn cơm xong, D về phòng của D, còn T và Q đóng cửa phòng rồi đi ngủ. Khi về phòng trọ, do bản thân D nghiện ma túy nhưng không có tiền để mua ma túy nên D đã nảy sinh trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C đang dựng ở trong phòng D để bán lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này D quan sát xung quanh khu nhà trọ không có người, phòng của T và Q đã đóng cửa, tắt điện nên D thu dọn đồ đạc của mình cho vào một túi xách rồi để lên giá ở giữ xe. Sau đó D dắt chiếc xe ra Quốc lộ 17 đi về hướng ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ để tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi D thấy cửa hàng thu mua sắt vụn của anh Vũ Văn Kiều, sinh năm 1974 ở phố Ngọc Khám, xã Gia Đông cạnh đường Quốc lộ 17 đang mở cửa. Thấy vậy, D liền dắt xe đến trước cửa hàng của anh Kiều và hỏi: “Anh có mua xe máy cũ, không có giấy tờ không”, anh Kiều nói: “không mua”, D nói tiếp: “Xe máy của em bị hỏng Bugi không nổ được máy”. Thấy vậy, anh Kiều bảo D đi tìm quán sửa xe để sửa, D tiếp tục dắt xe đi ra Quốc lộ 17 để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 19 giờ 23 phút, khi đi cách cửa hàng của anh Kiều khoảng 10m thì D bị tổ công tác của Công an xã Gia Đông kiểm tra hành chính. Do không xuất trình được giấy tờ xe nên tổ công tác đã đưa D về trụ sở Công an xã Gia Đông để làm việc. Tại đây, D xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tổ công tác tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ chiếc xe trên đồng thời thu giữ của D 01 điện thoại di động, loại bàn phím bấm tay nhãn hiệu KINGREATS50, bên trong có 02 thẻ sim (thẻ sim 1 số 8984.04800.00567.41825, thẻ sim 2 số 8984.04800.00664.29664), 01 Chứng minh nhân dân số 051009384 mang tên Cà Văn D.

Ngày 20/3/2021, anh Trịnh Văn C có đơn trình báo Công an huyện Thuận Thành về việc bị mất chiếc xe.

Cùng ngày 20/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã ra Yêu cầu hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu, BKS 20M2-5197, số khung PE7A*002701, số máy FMG*002701.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 20/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thuận Thành kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu, BKS 20M2-5197 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.200.000 đồng.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trịnh Văn C chiếc xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS, ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Cà Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Bị hại là anh Trịnh Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời trình bày của anh C tại Cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 19/11/2020 anh bị mất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu, BKS 20M2-5197. Cơ quan điều tra đã xác định được đối tượng trộm cắp chiếc xe của anh là Cà Văn D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh chiếc xe trên, anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù .

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động kèm theo 02 sim và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Cà Văn D nhưng tạm giữ chiếc điện thoại kèm theo 02 sim để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản đầu thú, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 19/3/2021, tại đường Quốc lộ 17 thuộc địa phận thôn Ngọc Khảm, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Cà Văn D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trịnh Văn C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu, BKS 20M2-5197 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.200.000 đồng. Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy phải đưa ra xét xử kịp thời để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét về tính chất của vụ án cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo sinh ra trong gia đình con em lao động, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính mà lại chơi bời, nghiện hút dẫn đến hành vi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo cũng có một tiền án: Tại bản án số 14/2019/HSST ngày 13/3/2019 của TAND huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đến nay chưa được xóa án tích do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục con đường phạm tội nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo. Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng miền núi kinh tế khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại là anh Trịnh Văn C đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Detech, màu nâu, BKS 20M2-5197. Tại cơ quan điều tra anh C giao nộp đăng ký xe mang tên Hoàng Văn Mạnh, sinh năm

1985 ở Độc Mầu, Phần Mễ, Phú Lương, Thái Nguyên. Nguồn gốc chiếc xe theo anh C khai là mua tại Cửa hàng xe máy cũ ở Bắc Giang từ khoảng tháng 4/2020 với giá 2.900.000 đồng. Khi mua người bán đã giao Đăng ký xe cho anh nhưng do bận nên anh chưa đi làm thủ tục sang tên. Sau đó anh giao cho Quảng Văn T quản lý, sử dụng để đi làm công trình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối với anh Mạnh nhưng anh Mạnh không có mặt tại địa phương. Tuy nhiên phía gia đình anh Mạnh xác nhận chiếc xe trên là của anh Mạnh nhưng do không sử dụng nên anh Mạnh đã bán chiếc xe cho người không quen biết từ năm 2012. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu và xác định chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng do vậy Cơ quan điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trịnh Văn C và trả lại chiếc xe cho anh Trịnh Văn C là phù hợp.

Đối với anh Quảng Văn T là người được anh Trịnh Văn C giao cho quản lý, sử dụng chiếc xe. Trong thời gian anh T quản lý, sử dụng thì bị D chiếm đoạt. Tuy nhiên anh T xác nhận chiếc xe trên là của anh C và đề nghị trả lại cho anh C. Do vậy cần xác định anh C là bị hại trong vụ án nên không đưa anh T tham gia tố tụng với tư cách người bị hại trong vụ án này.

Đối với anh Vũ Văn Kiều là người D đặt vấn đề bán chiếc xe mà D trộm cắp của anh C. Tuy nhiên anh Kiều không biết chiếc xe trên là tài sản do D trộm cắp mà có và cũng không mua chiếc xe nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh Kiều là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Cụ thể: Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm tay nhãn hiệu KINGREATS50, bên trong có 02 thẻ sim (thẻ sim 1 số 8984.04800.00567.41825, thẻ sim 2 số 8984.04800.00664.29664), 01 Chứng minh nhân dân số 051009384 mang tên Cà Văn D. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ chiếc điện thoại kèm theo 02 thẻ sim để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cà Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Cà Văn D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm tay nhãn hiệu KINGREAT50, bên trong có 02 thẻ sim (thẻ sim 1 số 8984.04800.00567.41825, thẻ sim 2 số 8984.04800.00664.29664); 01 Chứng minh nhân dân số 051009384 mang tên Cà Văn D nhưng tạm giữ chiếc điện thoại bên trong có 02 thẻ sim để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/7/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu